TAND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/DS-ST
Ngày 09/10/2019
Về tranh chấp"Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYÊN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Đình Hợp

- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Lê Đình Sanh và ông Hoàng Văn Ninh

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Ngọc Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 09/10/2019,tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" thụ lý số 65/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-DS ngày 24/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Văn Th, sinh năm 1932
Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1935

Bị đơn: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1973

Đều có HKTT và chổ ở hiện nay: Thôn TP, xã TT huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, đều có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn trình bày trình bày: Năm 2013 và 2014 bà Lê Thị Th có vay nguyên đơn 3 lần tiền cụ thể:

Lần thứ nhất Ngày 05/10/2013 vay 6.000.000đ

Lần thứ hai: Ngày 20/10/2013 vay 50.000.000đ

Lần thứ ba: Ngày 01/9/2014 vay15.000.000đ, tổng số tiền 3 lần vay là 71.000.000đ (Bảy mốt triệu đồng) mỗi lần vay hai bên đều viết giấy biên nhận, và thỏa thuận miệng, khi nào ông Th bà Kh cần tiền thì thông báo bà Th sẽ trả, khi ông Th bà Kh ốm đau cần tiền để thuốc thang đã thông báo, đòi nhiều lần và nhờ Ủy ban nhân dân xã Triệu Thành giải quyết, tại Biên bản hòa giải của UBND xã Triệu Thành, bà Th thống nhất đến ngày 30/8/2019 trả đủ số tiền trên cho ông Th bà Kh, nhưng đến nay bà Thơ mới trả được 10.000.000đ, số tiền còn lại bà

Th vẫy chây ỳ không trả nay ông Th bà Kh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Th trả số tiền còn nợ là 61.000.000đ (Bảy mốt triệu đồng), không yêu cầu trả lãi, còn việc bà Th đề nghị trả dần mỗi tháng 500.000đ, ông Th, bà Kh không đồng ý.

Đối với bị đơn: Tại bản tự khai ngày 10/9/2019, biên bản hòa giải ngày 18/9/2019 và tại phiên tòa trình bày: Bà Th thừa nhận năm 2013 và 2014 có vay ông Th, bà Kh cùng xóm số tiền 71.000.000đ (Bảy mốt triệu đồng) là đúng nhưng mới trả được 10 triệu đồng còn nợ 61.000.000đ, do điều kiện khó khăn bà Th đề nghị được trả dần mỗi tháng 500.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn bà Lê Thị Th hiện nay đang cư trú Thôn TP, xã TT huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, đều có mặt nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

[2] Về nội dung: Xét các giấy vay tiền 05/10/2013, ngày 20/10/2013 và giấy vay ngày 01/9/2014 có nội dung phù hợp giao dịch dân sự vay tài sản được quy định tại Điều 463, 470 Bộ luật dân sự do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, trong giấy vay không thể hiện thời hạn trả nợ là hợp đồng không kỳ hạn, tại biên bản hòa giải của UBND xã Triệu Thành, các bên thỏa thuận đến ngày 30/8/2019 bà Th phải thanh toán số tiền trên cho ông Th bà Kh nhưng bà Th mới thanh toán được 10 triệu đồng, còn nợ 61.000.000đ.

[3] Xét về yêu cầu trả tiền: Nguyên đơn yêu cầu bà Th trả số tiền gốc còn lại là 61.000.000đ (Sáu mốt triệu đồng),không yêu cầu lãi xuất, Quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà Th đã thừa nhận năm 2013 và 2014 có vay ông Th, bà Kh số tiền 71.000.000đ đã trả được 10.000.000đ còn nợ 61.000.000đ đến nay chưa trả, sự thỏa thuận của các đương sự về số nợ gốc còn nợ là hoàn toàn tự nguyện**,** như vậy bên vay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay theo thỏa thuận trong hợp đồng, vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Lê Thị Th phải có trách nhiệm trả cho ông Th bà Kh số tiền gốc là tiền 61.000.000đ *(sáu mốt triệu đồng),* nguyên đơn không yêu cầu lãi xuất nên không xem xét.

Việc bà Th đề nghị được trả dần mỗi tháng 500.000đ nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26, Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo định tại điểm đ khoản 1 Điều 12,Điều 14 và Điều 15 nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 26, khoản 3 Điều 144, Điều 271,273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Các Điều 463, 470 Bộ luật dân sự; điểm b, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Buộc bị đơn bà Lê Thị Th phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Đinh Văn Th và bà Nguyễn Thị Kh 61.000.000đ (*Sáu mươi mốt triệu đồng).*

Kể từ ngày ông Th bà Kh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Th chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tai các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị đơn bà Lê Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.050.000đ.*(Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)*

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Hợp